

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1977/STP-BTTP
V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo
Quyết định ban hành Quy định đặc
điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo
yêu cầu liên quan đến việc công chứng
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
(lần 2)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh;
- Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hội Nông dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hội Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thuế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hội Công chứng viên tỉnh Bình Dương;
- Hội Công chứng viên tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trung tâm Thông tin và Tư vấn công chứng;
- Trưởng các tổ chức hành nghề công chứng.

Thực hiện Luật Giá số 16/2023/QH15 và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập) tại Công văn số 2419/UBND-NCPC ngày 11/4/2025 về đề nghị xây dựng Quyết định và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là dự thảo Quyết định), Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập) đã xây dựng dự thảo Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh dự thảo Quyết định (gồm Tờ trình của Sở Tư pháp; dự thảo Quyết định; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình) và có Công văn số 4592/STP-BTTP ngày 20/6/2025 lấy ý kiến góp ý đối với Dự thảo.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 318/UBND-NCPC ngày 18/7/2025 về hướng dẫn xác định hiệu lực văn bản quy phạm pháp luật sau ngày 01/7/2025; trên cơ sở tiếp nhận hồ sơ bàn giao từ Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập), Sở Tư pháp đã tổng hợp ý kiến góp ý theo đề nghị tại Công văn số 4592/STP-BTTP ngày 20/6/2025, bổ sung một số nội dung bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan...

Để đảm bảo chặt chẽ nội dung dự thảo Quyết định, Sở Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành dự thảo Quyết định.

Văn bản góp ý đề nghị cơ quan, đơn vị gửi về Sở Tư pháp (Phòng Hỗ trợ tư pháp) **trước ngày 22/8/2025**. Tập tin điện tử văn bản góp ý (file PDF và WORD) đề nghị hỗ trợ gửi về Hộp thư điện tử vndloc.stp@tphcm.gov.vn để công tác tổng hợp của Sở Tư pháp kịp thời, đúng quy định pháp luật.

Sở Tư pháp rất mong nhận được sự phối hợp của Quý Cơ quan, đơn vị.

(Dự thảo Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp <https://sotuphap.hochiminhcity.gov.vn/>)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân TP (để báo cáo);
- Giám đốc STP (để báo cáo);
- Phòng VBQP, KTVB (để góp ý);
- Lưu: VT, BTTP/Loc.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Phương Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

Số: /TTr-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2025

Dự thảo ngày 12/8/2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, Quốc hội đã thông qua Luật Công chứng số 46/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 thay thế Luật Công chứng số 53/2014/QH13.

Theo Điều 71 Luật số 46/2024/QH15 quy định:

“Điều 71. Phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

1. Người yêu cầu công chứng phải thanh toán phí khai thác, sử dụng thông tin liên quan đến giao dịch theo quy định của pháp luật, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương. Tổ chức hành nghề công chứng xác định mức giá dịch vụ đối với từng loại việc không vượt quá mức giá tối đa do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và niêm yết công khai các mức giá dịch vụ tại trụ sở của mình.

3. Tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm giải thích rõ cho người yêu cầu công chứng về phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng quy định tại Điều này”.

Để ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, pháp luật về giá và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập và hiện tại), có các nội dung sau:

a) Về quy định pháp luật về giá:

Theo Luật Giá số 16/2023/QH15 quy định:

- “Điều 21. Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

... 3. Thẩm quyền, trách nhiệm định giá được quy định như sau:

... d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá đối với hàng hóa, dịch vụ theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý theo địa bàn.

4. Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hình thức định giá và thẩm quyền, trách nhiệm định giá được quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Luật này. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền...”.

- “PHỤ LỤC SỐ 02 DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ...

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá
41	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa

”

Theo điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá:

“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá...”.

b) **Về chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập):**

Tại Quyết định số 5387/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập) về ủy quyền cho Sở ngành Thành phố thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; phân công Sở ngành Thành phố thực hiện tham mưu công tác định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân Thành phố; phân công Sở ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận huyện tổ chức triển khai công tác kê khai giá trên địa bàn Thành phố có nội dung:

- “Điều 2. Phân công Sở ngành Thành phố thực hiện tham mưu công tác định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân Thành phố (theo Phụ lục I đính kèm)

...3. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân Thành phố (chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)...”.

- “PHỤ LỤC SỐ 1 DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ...”

<i>STT</i>	<i>Tên hàng hóa, dịch vụ</i>	<i>Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ</i>	<i>Thẩm quyền, hình thức định giá</i>	<i>Cơ quan thẩm định, tham mưu</i>
21	<i>Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng</i>	<i>Ủy ban nhân dân Thành phố</i>	<i>Ủy ban nhân dân Thành phố định giá tối đa</i>	<i>Sở Tư pháp</i>

”

Tại mục II.2.c Kế hoạch số 931/KH-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập) triển khai thực hiện Luật Công chứng năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có giao nhiệm vụ:

“c) Tham mưu Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các cơ quan, tổ chức có liên quan”.

Tại Công văn số 2419/UBND-NCPC ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập) đã chấp thuận đề nghị xây dựng Quyết định và phân công Sở Tư pháp dự thảo Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Về chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và quy định pháp luật có liên quan:

Tại mục 1, 2 Công văn số 318/UBND-NCPC ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn xác định hiệu lực văn bản quy phạm pháp luật sau ngày 01 tháng 7 năm 2025 có phân công các Sở, ngành Thành phố:

“1. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành trước sắp xếp để kịp thời tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ... theo quy định của Luật Ban hành văn bản pháp luật, trong đó: tập trung ưu tiên việc sửa đổi, thay thế các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị; các quy định tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

2. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025: giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và đặc khu căn cứ khoản 20 Điều 1, Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 để tham mưu cấp có thẩm quyền hoặc quyết định theo thẩm

quyền xác định hiệu lực áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý”.

Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15:

- “Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

...2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.

3. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành.

...5. Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đồng thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật do mình đã ban hành khác với quy định của văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành... ”.

- “Điều 54. Hiệu lực về không gian

...2. Văn bản quy phạm pháp luật của ...Ủy ban nhân dân ...ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó. Trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính thì hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật được xác định như sau:

...b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của ...Ủy ban nhân dân ...của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ...ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;

...d) Văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính trước khi được thành lập, giải thể, chia, nhập đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thì tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới đó, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền”.

Theo Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành và quyết định việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, công bố văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục có hiệu lực

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Luật.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản do mình ban hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền có thể ban hành nghị quyết hoặc quyết định hành chính để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành trong trường hợp toàn bộ hoặc một phần nội dung văn bản trái pháp luật hoặc trường hợp thay đổi về thẩm quyền do việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hoặc trường hợp không còn đối tượng áp dụng... ”.

Theo khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định:

“Điều 10. Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp

1. Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, người có thẩm quyền”.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Việc áp dụng văn bản để thực hiện quy định tại Điều 71 Luật số 46/2024/QH15 về giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố:

Trong thời gian Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 2 Điều 71 Luật số 46/2024/QH15, tổ chức hành nghề công chứng đang tiếp tục áp dụng các văn bản theo phạm vi địa giới hành chính trước sáp nhập để xác định giá cụ thể đối với từng loại việc và niêm yết công khai các mức giá tại trụ sở của mình, cụ thể:

- Địa giới Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập):

+ Tiếp tục áp dụng mức giá tối đa theo Quyết định 652/QĐ-UBND ngày 18 ngày 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (căn cứ theo khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15).

+ Tên gọi các dịch vụ nêu tại Quyết định 652/QĐ-UBND được quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo điểm b Điều 54 Luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 thì Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND vẫn đang có hiệu lực thi hành.

- Địa giới tỉnh Bình Dương:

+ Tiếp tục áp dụng mức giá tối đa theo Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Dương (căn cứ theo khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội).

+ Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại mục 1, 2 Công văn số 318/UBND-NCPC ngày 18 tháng 7 năm 2025, Sở Tư pháp nhận thấy còn có Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND về việc ban hành mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Bình Dương đang có hiệu lực thi hành.

- Địa giới tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: tiếp tục áp dụng mức trần theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND về việc quy định mức trần thù lao công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo điểm b Điều 54 Luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 thì Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND vẫn đang có hiệu lực thi hành.

b) Kết quả đánh giá, rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan:

Qua rà soát, Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND, Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND, Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật số 46/2024/QH15, cụ thể:

- Thuật ngữ “*thù lao công chứng*”, “*mức trần thù lao công chứng*” được thay thế bằng “*Giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng*”, “*giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng*”.

- Theo khoản 1, 2 Điều 71 Luật số 46/2024/QH15, Luật số 16/2023/QH15 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với 04 dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng sau đây: (1) Soạn thảo giao dịch; (2) Đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch; (3) Sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch; (4) Dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch. Quy định này đã thay đổi so với Luật số 53/2014/QH13 khi không quy định “*các việc khác liên quan đến việc công chứng*”.

Việc xác định mức thu tiền đối với các loại việc khác như “*Phiên dịch trực tiếp cho người không biết tiếng Việt khi tham gia hợp đồng, giao dịch*”, “*Sao lục hồ sơ lưu trữ*”, “*Niên yết hồ sơ khai nhận, thỏa thuận phân chia di sản*”, “*Công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng*”, “*Các công việc khác*” sẽ áp dụng Điều 70 Luật số 46/2024/QH15 về phí công chứng (mức thu do Bộ Tài chính quy định), Điều 72 Luật số 46/2024/QH15 về chi phí khác (thỏa thuận giữa người yêu cầu công chứng với tổ chức hành nghề công chứng).

➔ Căn cứ các quy định pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố (trước sáp nhập và hiện tại) nêu trên, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về sự cần thiết xây dựng Quyết định ban hành Quy định đặc điểm

kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để:

- Xác định tên gọi, đặc điểm cơ bản, tiêu chuẩn để định giá (tối đa, cụ thể, lập phương án giá) các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trước khi thực hiện trình tự, thủ tục ban hành văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật về giá hoặc theo quy định pháp luật hiện hành về xử lý các vấn đề sau sáp nhập tỉnh đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, góp phần phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

- Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND, Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND, Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc xây dựng Quyết định, Quy định nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để các tổ chức hành nghề công chứng (gồm Phòng Công chứng - đơn vị sự nghiệp công lập, Văn phòng công chứng) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các cá nhân, tổ chức có liên quan áp dụng, xác định đúng tên gọi chi tiết, đặc điểm cơ bản, tiêu chuẩn để định giá (tối đa, cụ thể, lập phương án giá) đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Nội dung của văn bản phải đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ với hệ thống pháp luật.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, trung thực và tính chính xác, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội Thành phố.

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phối hợp chặt chẽ, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo trách nhiệm trong việc xác định các loại việc khác trong hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng liên quan đến phí công chứng, chi phí khác...

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Giai đoạn trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 (trước sáp nhập)

Trên cơ sở Tờ trình số 2387/TTr-STP-BTTP ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập) đã ban hành Công văn số 2419/UBND-NCPC ngày 11 tháng 4 năm 2025 chấp thuận đề nghị xây dựng Quyết định và phân công Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 05 năm 2025, Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 443/QĐ-STP về việc thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định. Thành phần Tổ soạn thảo gồm đại diện: Sở Tư pháp (các Phòng chuyên môn có liên quan, Trung tâm Thông tin và Tư vấn công chứng, Phòng Công chứng số 2), Chi cục Thuế khu vực II (nay là Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Hội Công chứng viên Thành phố).

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, Sở Tư pháp ban hành Công văn số 4592/STP-BTTP lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ trình văn bản quy phạm pháp luật. Các cơ quan được lấy ý kiến gồm: Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương, Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tổ chức hành nghề công chứng, Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Thành Phố Hồ Chí Minh, Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm d, đ khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Bên cạnh đó, nội dung và tài liệu kèm theo Công văn được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp để lấy ý kiến góp ý của Nhân dân. Thời hạn lấy ý kiến là 15 ngày kể từ ngày ban hành văn bản.

Cùng ngày, Sở Tư pháp ban hành Công văn số 4591/STP-BTTP đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Quy định trên Cổng thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm c khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Thời hạn đăng tải đảm bảo ít nhất 10 ngày.

Qua xem xét, dự thảo Quyết định không có quy định thủ tục hành chính nên Sở Tư pháp không đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp góp ý về thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, dự thảo Quyết định không có vấn đề lớn, không có quan điểm khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền về đường lối, chủ trương, chính sách mới nên Sở Tư pháp không đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp báo cáo xin ý kiến cơ quan Đảng có thẩm quyền đối với dự thảo Quyết định.

2. Giai đoạn sau ngày 01 tháng 7 năm 2025

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Hội đồng nhân dân Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 369/NQ-HĐND về việc thành lập Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở bàn giao hồ sơ giữa 03 Sở Tư pháp trước sáp nhập cho Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh, nhận thấy Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập) đã có sự chủ động, đánh giá toàn diện quy định pháp luật và tình hình sáp nhập địa giới hành chính tỉnh (quá trình tổ chức lấy ý kiến cũng đã

gửi đề nghị các tổ chức hành nghề công chứng tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu góp ý) trong công tác xây dựng dự thảo Quyết định này nên tiếp tục sử dụng kết quả bàn giao để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, Sở Tư pháp ban hành Công văn số 1977/STP-BTTP lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ trình văn bản quy phạm pháp luật (lần 2). Bên cạnh đó, nội dung và tài liệu kèm theo Công văn được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp để lấy ý kiến góp ý của Nhân dân.

Cùng ngày, Sở Tư pháp ban hành Công văn số 1978/STP-BTTP đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Quy định trên Cổng thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh.

Tính đến ngày ... tháng 8 năm 2025, Sở Tư pháp đã nhận được ... ý kiến *(kết quả tổng hợp của Sở Tư pháp thể hiện tại Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đính kèm Tờ trình này).*

Căn cứ Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Sở Tư pháp tự thẩm định dự thảo Quyết định *(trình kèm Báo cáo thẩm định)* và đã hoàn chỉnh hồ sơ trình dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

(Xem nội dung Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình kèm)

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Đối tượng tác động:

- Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người yêu cầu công chứng đề nghị tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch mà mình yêu cầu công chứng giao dịch.
- Cá nhân, tổ chức khác có liên quan (như công chứng viên, thư ký nghiệp vụ, cộng tác viên dịch thuật, nhân viên đánh máy, nhân viên sao chụp; cơ quan Thuế, Sở Tư pháp, Sở Tài chính...).

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Gồm 02 phần:

- Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nội dung cơ bản

a) Phần Quyết định:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND về việc ban hành mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND về việc quy định mức trần thù lao công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các tổ chức hành nghề công chứng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

b) Phần Quy định:

- Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh.

- Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng.

- Điều 3 quy định về tên gọi chi tiết của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.

- Điều 4 quy định về đặc điểm cơ bản của dịch vụ soạn thảo giao dịch.

- Điều 5 quy định về đặc điểm cơ bản của dịch vụ đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.

- Điều 6 quy định về đặc điểm cơ bản của dịch vụ sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.

- Điều 7 quy định về đặc điểm cơ bản của dịch vụ dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.

- Điều 8 quy định về thuế giá trị gia tăng của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.

- Điều 9 quy định về trách nhiệm thi hành.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Không

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Về nhân lực

Các nội dung quy định nêu trên khi được ban hành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy trong tổ chức thi hành Quyết định.

2. Về kinh phí

a) Dự kiến nguồn lực để thi hành Quyết định:

Sử dụng nguồn kinh phí được bố trí cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật về ngân sách (không làm phát sinh thêm chi phí khác); nguồn kinh phí hoạt động của Văn phòng công chứng theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.

b) Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Quyết định:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thông tin tuyên truyền, phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Quyết định kịp thời đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và người dân, giúp hiểu biết nắm pháp luật kịp thời để thực hiện; tập trung nguồn lực, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện bảo đảm việc thực hiện Quyết định có hiệu lực, hiệu quả.

3. Dự kiến thời gian trình ban hành: trong tháng 8 năm 2025.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Không.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp xin kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định ban hành Quy định; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND TP;
- Lưu: VT, BTTP/Loc.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Phương Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

Dự thảo ngày 12/8/2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Công chứng số 46/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số/TTr-STP ngày ... tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND về việc ban hành mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND về việc quy định mức trần thù lao công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các tổ chức hành nghề công chứng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQVN TP. HCM;
- Hội đồng nhân dân TP. HCM;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thường trực UBND TP: CT, các PCT;
- Phòng KTVB - Sở Tư pháp;
- Phòng;
- Lưu: VT,...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

.....

QUY ĐỊNH

**Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc
công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số/2025/QĐ-UBND
ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người yêu cầu công chứng đề nghị tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch mà mình yêu cầu công chứng giao dịch.
- Cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Tên gọi chi tiết của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

- Soạn thảo giao dịch.
- Đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.
- Sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.
- Dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.

Điều 4. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ soạn thảo giao dịch

- Dịch vụ phát sinh khi người yêu cầu công chứng đề nghị công chứng viên soạn thảo giao dịch theo quy định tại Điều 43 Luật Công chứng số 46/2024/QH15 “*Công chứng giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng*”.

Công chứng viên trực tiếp soạn thảo nội dung giao dịch trên giấy hoặc phần mềm soạn thảo văn bản theo ý chí, nguyện vọng, sự thống nhất thỏa thuận, đồng ý của người yêu cầu công chứng và quy định pháp luật.

Người yêu cầu công chứng phải thanh toán khi sử dụng dịch vụ tương xứng với công sức, kiến thức, kỹ năng của công chứng viên đã đầu tư nghiên cứu, soạn thảo nội dung giao dịch. Chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc, nhân sự giúp việc cho công chứng viên do tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên thống nhất thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

2. Sản phẩm của dịch vụ là văn bản thể hiện nội dung giao dịch. Văn bản được trình bày trên giấy A4 (210mm x 297mm) hoặc thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu hoặc văn bản giao dịch đã được ký số bởi người có thẩm quyền giao kết giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 50 của Luật số 46/2024/QH15.

Văn bản thể hiện lời chứng của công chứng viên, trang đính kèm sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng không phải sản phẩm của dịch vụ này.

3. Tiêu chuẩn định giá tối đa đối với dịch vụ phụ thuộc vào mức độ phức tạp của loại giao dịch được đề nghị xây dựng; cụ thể:

a) Loại giao dịch phức tạp sẽ có một mức định giá tối đa chung, gồm: Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh; Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho tài sản; Hợp đồng ủy quyền, thuê, mượn, vay mượn tài sản, thế chấp tài sản giữa cá nhân, tổ chức với nhau; Văn bản phân chia di sản, di chúc; Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản theo thỏa thuận); giao dịch theo sự thống nhất thỏa thuận, đồng ý của người yêu cầu công chứng với công chứng viên là loại giao dịch phức tạp.

b) Loại giao dịch đơn giản gồm các giao dịch khác với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quy định này. Mức định giá tối đa bằng 1/3 (một phần ba) giá tối đa xác định đối với loại giao dịch phức tạp.

Điều 5. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch

1. Dịch vụ phát sinh khi người yêu cầu công chứng đề nghị thư ký nghiệp vụ hoặc nhân viên khác (gọi chung là nhân viên đánh máy) của tổ chức hành nghề công chứng đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch mà mình yêu cầu công chứng.

Người yêu cầu công chứng phải thanh toán khi sử dụng dịch vụ tương xứng với công sức mà nhân viên đánh máy của tổ chức hành nghề công chứng đánh máy giúp mình. Chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ đánh máy do tổ chức hành nghề công chứng và nhân viên đánh máy thống nhất thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

2. Tiêu chuẩn định giá tối đa đối với dịch vụ phụ thuộc chi phí khấu hao trang thiết bị, nhân sự đánh máy, in ấn từng trang giấy tờ, văn bản theo nhu cầu của người yêu cầu công chứng. Giấy tờ, văn bản được trình bày trên giấy khổ A4 (210mm x 297mm) hoặc thể hiện dưới dạng văn bản công chứng điện tử.

Điều 6. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch

1. Dịch vụ phát sinh khi người yêu cầu công chứng đề nghị thư ký nghiệp vụ hoặc nhân viên khác (gọi chung là nhân viên sao chụp) của tổ chức hành nghề công chứng sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch mà mình yêu cầu công chứng.

Người yêu cầu công chứng phải thanh toán khi sử dụng dịch vụ tương xứng với công sức mà nhân viên sao chụp của tổ chức hành nghề công chứng sao chụp giấy tờ, văn bản giúp mình. Chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ sao chụp giấy tờ, văn bản do tổ chức hành nghề công chứng và nhân viên sao chụp thống nhất thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

2. Tiêu chuẩn định giá tối đa đối với dịch vụ phụ thuộc vào:

a) Kích thước khổ giấy sao chụp theo yêu cầu của người yêu cầu công chứng, gồm các kích thước sau: A0 (841mm x 1189mm), A1 (594mm x 841mm), A2 (420mm x 594mm), A3 (297mm x 420mm), A4 (210mm x 297mm), A5 (148mm x 210 mm).

b) Số bản sao chụp.

Điều 7. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch

1. Dịch vụ phát sinh khi giấy tờ, văn bản trong bộ hồ sơ yêu cầu công chứng giao dịch cần dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

Người yêu cầu công chứng phải thanh toán khi sử dụng dịch vụ tương xứng với công sức mà cộng tác viên dịch thuật của tổ chức hành nghề công chứng dịch giấy tờ, văn bản giúp mình. Chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ dịch giấy tờ, văn bản (nếu có) do tổ chức hành nghề công chứng và cộng tác viên dịch thuật thống nhất thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

2. Tiêu chuẩn định giá tối đa đối với dịch vụ gồm:

a) Độ hiếm của ngôn ngữ cần dịch:

- Ngôn ngữ phổ biến: Anh, Hoa.

- Ngôn ngữ tương đối phổ biến: Hàn Quốc, Đức, Pháp, Nga, Nhật Bản.

- Ngôn ngữ hiếm: các ngôn ngữ còn lại.

b) Số trang dịch trên giấy khổ A4 (210mm x 297mm). Số lượng chữ trên mỗi trang dịch theo sự thỏa thuận giữa người yêu cầu công chứng với cộng tác viên dịch thuật.

c) Số bản dịch đối với 01 (một) loại giấy tờ, văn bản.

Điều 8. Thuế giá trị gia tăng của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

1. Mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và công thức xác định giá hàng hóa trong nước quy định tại Thông tư số

45/2024/TT-BTC ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá.

2. Tổ chức hành nghề công chứng không được tính thêm tiền thuế giá trị gia tăng để thu từ người yêu cầu công chứng sử dụng dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tư pháp căn cứ Quy định này để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thuế Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, giám sát hoạt động thu, nộp thuế liên quan đến dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh triển khai, quán triệt và giám sát việc thực hiện Quy định này của Hội viên.

5. Tổ chức hành nghề công chứng và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng nội dung Quy định này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo ngày 12/8/2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
(Đính kèm Tờ trình số/TTr-STP ngày ... tháng 8 năm 2025 của Sở Tư pháp)

1. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế: không.

2. Đối với văn bản ban hành mới:

- Quy phạm pháp luật hiện hành: từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chưa có Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Phần: Quyết định	
Biểu mẫu Quyết định, tiêu đề	Mẫu số 20 Phụ lục III đính kèm Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.
Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản	Phụ lục I đính kèm Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
Phần căn cứ ban hành	Sở Tư pháp đã nêu chi tiết quy định pháp luật tại Tờ trình tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố.
Điều 1. Ban hành Quy định Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa	Theo đúng mẫu số 20.

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
bản Thành phố Hồ Chí Minh.	
Điều 2. Hiệu lực thi hành Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND về việc ban hành mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND về việc quy định mức trần thù lao công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỐ 64/2025/QH15 ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI LUẬT SỐ 87/2025/QH15 - “Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật ...2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này. 3. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành. ...5. <u>Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đồng thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật do mình đã ban hành khác với quy định của văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành...</u>”. - “Điều 54. Hiệu lực về không gian ...2. Văn bản quy phạm pháp luật của ...Ủy ban nhân dân ...ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó. <u>Trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính thì hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật được xác định như sau:</u> ...b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của ...Ủy ban nhân dân ...của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, <u>Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới</u> ...ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới; ...d) Văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính trước khi được thành lập, giải thể, chia, nhập đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thì tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới đó, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền”. NGHỊ ĐỊNH SỐ 78/2025/NĐ-CP ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI NGHỊ ĐỊNH SỐ 187/2025/NĐ-CP - “Điều 4. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành và quyết định việc áp dụng văn

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	<i>bản quy phạm pháp luật, công bố văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục có hiệu lực</i> 1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Luật. 2. <u>Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản do mình ban hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.</u> 3. Cơ quan, người có thẩm quyền có thể ban hành nghị quyết hoặc quyết định hành chính để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành trong trường hợp toàn bộ hoặc một phần nội dung văn bản trái pháp luật hoặc trường hợp thay đổi về thẩm quyền do việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hoặc trường hợp không còn đối tượng áp dụng... ”. - “Điều 66. Quy định điều khoản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ tại chương hoặc điều quy định về điều khoản thi hành 1. <u>Trường hợp văn bản được ban hành có nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm, cụm từ, từ của các văn bản khác thì các nội dung này được quy định tại chương về điều khoản thi hành hoặc điều quy định về hiệu lực thi hành”.</u> Về lý do bãi bỏ: nội dung 03 Quyết định không còn phù hợp (xem nội dung chi tiết tại Tờ trình tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố).
Điều 3. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các tổ chức hành nghề công chứng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	Theo chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến quản lý nhà nước về công chứng và hoạt động công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
Thẩm quyền ký ban hành: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	LUẬT GIÁ SỔ 16/2023/QH15 “Điều 21. Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá ... 3. <i>Thẩm quyền, trách nhiệm định giá được quy định như sau:</i>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	... d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá đối với hàng hóa, dịch vụ theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý theo địa bàn. 4. Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hình thức định giá và thẩm quyền, trách nhiệm định giá được quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Luật này. <u>Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền...</u>”. NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2024/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIÁ “Điều 28. Tổ chức thực hiện ...3. <u>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:</u> a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan), Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá được quy định tại Luật Giá và Nghị định này, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn;”.
Phân Nơi nhận	Gửi các cơ quan chuyên môn, phòng ban trực thuộc và các cơ quan cấp trên, cơ quan khác có liên quan.
Phần: Quy định	
Biểu mẫu Quy định, tiêu đề	Mẫu số 20 Phụ lục III đính kèm Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản	Phụ lục I đính kèm Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công	LUẬT SỐ 16/2023/QH15 “Điều 21. Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá ... 3. <u>Thẩm quyền, trách nhiệm định giá được quy định như sau:</u>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	... d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá đối với hàng hóa, dịch vụ theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý theo địa bàn. 4. Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hình thức định giá và thẩm quyền, trách nhiệm định giá được quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Luật này. <u>Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền...</u>”. NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2024/NĐ-CP “Điều 28. Tổ chức thực hiện ...3. <u>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:</u> a) <u>Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan), Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá được quy định tại Luật Giá và Nghị định này, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn;”.</u> LUẬT CÔNG CHỨNG SỐ 46/2024/QH15 - “Điều 71. Phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng ...2. <u>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương. Tổ chức hành nghề công chứng xác định mức giá dịch vụ đối với từng loại việc không vượt quá mức giá tối đa do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và niêm yết công khai các mức giá dịch vụ tại trụ sở của mình.”.</u> Theo quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để làm cơ sở thực hiện khoản 2 Điều 71 Luật số 46/2024/QH15. Qua rà soát, nội dung này cũng phù hợp với Quyết định số 5387/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập) về ủy quyền cho Sở ngành Thành phố thực

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	hiện nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; phân công Sở ngành Thành phố thực hiện tham mưu công tác định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân Thành phố; phân công Sở ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận huyện tổ chức triển khai công tác kê khai giá trên địa bàn Thành phố.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 2. Người yêu cầu công chứng đề nghị tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch mà mình yêu cầu công chứng. 3. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan.	Sở Tư pháp đã nêu chi tiết quy định pháp luật tại Tờ trình tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố. Bên cạnh đó, liên quan đến khoản 2 Điều 2 dự thảo Quy định, Sở Tư pháp phân tích, làm rõ thêm việc “Người yêu cầu công chứng” thuộc đối tượng áp dụng còn “Người yêu cầu chứng thực” không thuộc đối tượng áp dụng dự thảo Quy định, cụ thể như sau: LUẬT SỐ 46/2024/QH15 - “Điều 2. Giải thích từ ngữ <i>Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</i> ...2. Công chứng viên là người có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật này, được Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm để hành nghề công chứng và thực hiện một số việc chứng thực theo quy định của pháp luật về chứng thực. 3. <u>Người yêu cầu công chứng là cá nhân, tổ chức trong nước hoặc cá nhân, tổ chức nước ngoài tham gia giao dịch có yêu cầu công chứng giao dịch</u> theo quy định của Luật này. 4. Văn bản công chứng là giao dịch bằng văn bản đã được công chứng theo quy định của Luật này. 5. Hành nghề công chứng là việc công chứng viên của 01 tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc công chứng theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”. - “Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của công chứng viên 1. Công chứng viên có các quyền sau đây: ...c) <u>Được công chứng giao dịch theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; được chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản, chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật về chứng thực;</u>”. - “Điều 71. Phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng 1. <u>Người yêu cầu công chứng phải thanh toán phí khai thác, sử dụng thông tin liên quan đến giao dịch theo quy định của pháp luật, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi yêu cầu tổ chức</u>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	<u>hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch...</u>”. Từ các cơ sở pháp lý trên, nhận thấy: - Điểm c khoản 1 Điều 18 Luật số 46/2024/QH15 quy định tách biệt, rõ ràng giữa thẩm quyền “<i>công chứng giao dịch</i>” với thẩm quyền thực hiện một số việc chứng thực của công chứng viên. Do đó, theo khoản 3 Điều 2 Luật số 46/2024/QH15, “<i>Người yêu cầu công chứng</i>” không bao gồm (khác với) “<i>Người yêu cầu chứng thực</i>”. - Khoản 1 Điều 71 Luật số 46/2024/QH15 quy định cụ thể là “<i>Người yêu cầu công chứng</i>” phải thanh toán giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch. Do đó, “<i>Người yêu cầu công chứng</i>” thuộc đối tượng áp dụng còn “<i>Người yêu cầu chứng thực</i>” không thuộc đối tượng áp dụng dự thảo Quy định là phù hợp quy định pháp luật.
Điều 3. Tên gọi chi tiết của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng 1. Soạn thảo giao dịch. 2. Đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch. 3. Sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch. 4. Dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.	NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2024/NĐ-CP “Điều 28. Tổ chức thực hiện ...3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định <u>đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá</u>”. - “Điều 71. Phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng 1. Người yêu cầu công chứng phải thanh toán phí khai thác, sử dụng thông tin liên quan đến giao dịch theo quy định của pháp luật, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện <u>việc soạn thảo giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch...</u>”. Căn cứ quy định nêu trên, Sở Tư pháp xác định 04 tên gọi chi tiết của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng. Mặc dù điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật chỉ cần nghiên cứu, quy định tên gọi chi tiết của hàng hóa, dịch vụ là đầy đủ nhưng qua công tác

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	quản lý nhà nước về công chứng, Sở Tư pháp đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quy định thêm đặc điểm cơ bản của từng dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng để hỗ trợ công tác xây dựng phương án giá của các tổ chức hành nghề công chứng và công tác thẩm định phương án giá, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản định giá tối đa của Sở Tư pháp.
Điều 4. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ soạn thảo giao dịch 1. Dịch vụ phát sinh khi người yêu cầu công chứng đề nghị công chứng viên soạn thảo giao dịch theo quy định tại Điều 43 Luật Công chứng số 46/2024/QH15 “<i>Công chứng giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng</i>”. Công chứng viên trực tiếp soạn thảo nội dung giao dịch trên giấy hoặc phần mềm soạn thảo văn bản theo ý chí, nguyện vọng, sự thống nhất thỏa thuận, đồng ý của người yêu cầu công chứng và quy định pháp luật. Người yêu cầu công chứng phải thanh toán khi sử dụng dịch vụ tương xứng với công sức, kiến thức, kỹ năng của công chứng viên đã đầu tư nghiên cứu, soạn thảo nội dung giao dịch. Chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc, nhân sự giúp việc cho công chứng	NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2024/NĐ-CP “Điều 28. Tổ chức thực hiện ...3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định <u>đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ)</u> trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá...”. LUẬT SỐ 46/2024/QH15 - “Điều 43. Công chứng giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng...”. - “Điều 71. Phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng 1. <u>Người yêu cầu công chứng phải thanh toán phí khai thác, sử dụng thông tin liên quan đến giao dịch theo quy định của pháp luật, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch</u>”. Hình thức (dạng) của văn bản điện tử là “<i>thông điệp dữ liệu hoặc văn bản giao dịch đã được ký số bởi người có thẩm quyền giao kết giao dịch</i>”. Căn cứ khoản 3 Điều 52 và khoản 3 Điều 53 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP thì “<i>Công chứng viên tải lên nền tảng công chứng điện tử văn bản giao dịch đã được soạn thảo ở dạng thông điệp dữ liệu hoặc văn bản giao dịch đã được ký số bởi người có thẩm quyền giao kết giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 50 của Luật Công chứng</i>”. BỘ LUẬT DÂN SỰ SỐ 91/2015/QH13 - “Điều 3. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự 1. Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kỳ lý do nào để phân biệt đối xử; được

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
viên do tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên thống nhất thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. 2. Sản phẩm của dịch vụ là văn bản thể hiện nội dung giao dịch. Văn bản được trình bày trên giấy A4 (210mm x 297mm) hoặc thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu hoặc văn bản giao dịch đã được ký số bởi người có thẩm quyền giao kết giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 50 của Luật số 46/2024/QH15. Văn bản thể hiện lời chứng của công chứng viên, trang đính kèm sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng không phải sản phẩm của dịch vụ này. 3. Tiêu chuẩn định giá tối đa đối với dịch vụ phụ thuộc vào mức độ phức tạp của loại giao dịch được đề nghị xây dựng; cụ thể: a) Loại giao dịch phức tạp sẽ có một mức định giá tối đa chung, gồm: Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh; Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho tài sản; Hợp đồng ủy quyền, thuê, mượn, vay mượn tài sản, thế chấp tài sản giữa cá nhân, tổ chức với nhau; Văn bản phân chia di	<i>pháp luật bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và tài sản.</i> <i>2. Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng.</i> <i>3. Cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực.</i> <i>4. Việc xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự không được xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.</i> <i>5. Cá nhân, pháp nhân phải tự chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ dân sự”.</i> - “Điều 116. Giao dịch dân sự <i>Giao dịch dân sự là hợp đồng hoặc hành vi pháp lý đơn phương làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”.</i> - “Điều 385. Khái niệm hợp đồng <i>Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”.</i> Thuyết minh: - Dịch vụ này do công chứng viên cung cấp nên công chứng viên được hưởng tiền theo công sức, kiến thức, kỹ năng của mình đã đầu tư nghiên cứu, soạn thảo nội dung giao dịch. - Công sức của công chứng viên đầu tư vào loại văn bản phức tạp hoặc đơn giản sẽ khác nhau nên đây là tiêu chuẩn để xác định mức giá tối đa. - Đối với các chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc, nhân sự giúp việc cho công chứng viên do tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên thỏa thuận phân chia (nội bộ) trong khoản tiền thu từ người yêu cầu công chứng. Quy định đặc điểm này không bao gồm trường hợp cá nhân, tổ chức đến liên hệ tổ chức hành nghề công chứng (ví dụ tên A) để đề nghị công chứng viên soạn thảo giao dịch; sau đó, cầm văn bản được công chứng viên bên A soạn thảo đến tổ chức hành nghề công chứng khác (ví dụ tên B) yêu cầu công chứng. Lý do:

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
sản, di chúc; Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản theo thỏa thuận); giao dịch theo sự thống nhất thỏa thuận, đồng ý của người yêu cầu công chứng với công chứng viên là loại giao dịch phức tạp. b) Loại giao dịch đơn giản gồm các giao dịch khác với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quy định này. Mức định giá tối đa bằng 1/3 (một phần ba) giá tối đa xác định đối với loại giao dịch phức tạp.	LUẬT SỐ 46/2024/QH15 - “Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của công chứng viên <i>1. Công chứng viên có các quyền sau đây:</i> <i>a) Được bảo đảm quyền hành nghề công chứng;</i> <i>b) Thành lập, tham gia thành lập Văn phòng công chứng, tham gia hợp danh vào Văn phòng công chứng hoặc làm việc theo chế độ hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề công chứng;</i> <i>c) Được công chứng giao dịch theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; được chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản, chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật về chứng thực;</i> <i>d) Đề nghị cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, được khai thác, sử dụng thông tin từ các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật để thực hiện việc công chứng;</i> <i>đ) Quyền khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</i> <i>2. Công chứng viên có các nghĩa vụ sau đây:</i> <i>a) Tuân thủ các nguyên tắc hành nghề công chứng;</i> <i>b) Tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người yêu cầu công chứng;</i> <i>c) Hành nghề tại 01 tổ chức hành nghề công chứng; bảo đảm thời gian làm việc theo ngày, giờ làm việc của tổ chức hành nghề công chứng;</i> <i>d) Hướng dẫn người yêu cầu công chứng thực hiện đúng các quy định về thủ tục công chứng và quy định của pháp luật có liên quan; giải thích cho người yêu cầu công chứng hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của họ, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc công chứng;</i> <i>đ) Từ chối công chứng trong trường hợp giao dịch vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội và các trường hợp khác theo quy định của Luật này; giải thích rõ lý do từ chối công chứng;</i> <i>e) Giữ bí mật về nội dung công chứng, trừ trường hợp được người yêu cầu công chứng đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác;</i> <i>g) Tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm;</i> <i>h) Gia nhập Hội công chứng viên tại địa phương nơi muốn hành nghề và duy trì tư cách hội viên trong</i>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	suốt quá trình hành nghề công chứng tại địa phương đó; i) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người yêu cầu công chứng về văn bản công chứng mà mình thực hiện; k) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng công chứng mà mình là thành viên hợp danh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân; l) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”. - “Điều 35. Quyền của tổ chức hành nghề công chứng 1. Ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động với công chứng viên quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 37 của Luật này và người lao động khác làm việc cho tổ chức mình. 2. Thu phí công chứng, phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng, chi phí khác theo quy định của Luật này và luật khác có liên quan. 3. Cung cấp dịch vụ công chứng ngoài ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước để đáp ứng nhu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức. 4. Được khai thác, sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu công chứng, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động công chứng. 5. Quyền khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”. - “Điều 36. Nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng 1. Theo dõi, bảo đảm cho công chứng viên hành nghề tại tổ chức mình trong việc thực hiện thủ tục công chứng theo quy định của pháp luật, tuân thủ Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 2. Chấp hành quy định của pháp luật về lao động, thuế, tài chính, thống kê. 3. Thực hiện chế độ làm việc theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước và bảo đảm việc công chứng viên, nhân viên của tổ chức mình thực hiện đúng quy định về ngày, giờ làm việc của tổ chức. 4. Niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng và chi phí khác tại trụ sở của tổ chức mình; báo cáo Sở Tư pháp phê duyệt và niêm yết danh sách cộng tác viên dịch thuật của tổ chức mình. 5. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên của tổ chức mình theo quy định tại Điều

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	39 của Luật này; bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 40 của Luật này. 6. Tiếp nhận, quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho người tập sự hành nghề công chứng trong quá trình tập sự tại tổ chức mình. 7. Tạo điều kiện cho công chứng viên của tổ chức mình trong việc hành nghề công chứng, tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm. 8. Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc báo cáo, kiểm tra, thanh tra, cung cấp thông tin về giao dịch đã công chứng; giấy tờ, tài liệu đã chứng thực. 9. Lập sổ yêu cầu công chứng, sổ công chứng, các loại sổ khác và lưu trữ hồ sơ công chứng theo quy định của pháp luật. 10. Cung cấp thông tin để đưa vào cơ sở dữ liệu công chứng theo quy định tại Điều 66 của Luật này. 11. Giữ bí mật về nội dung công chứng, trừ trường hợp được người yêu cầu công chứng đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác. 12. Sử dụng con dấu tại trụ sở tổ chức hành nghề công chứng và thực hiện quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu. 13. Tiếp nhận hồ sơ công chứng do Sở Tư pháp chỉ định theo quy định tại Điều 68 của Luật này. 14. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”. Căn cứ quy định nêu trên, công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng không được cung cấp dịch vụ soạn thảo giao dịch không liên quan đến giao dịch mà công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng đó chứng nhận để nhận thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật số 46/2024/QH15 về giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.
Điều 5. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch 1. Dịch vụ phát sinh khi người yêu cầu công chứng đề nghị thư ký nghiệp vụ hoặc nhân viên khác (gọi chung là nhân viên đánh máy) của tổ	NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2024/NĐ-CP “Điều 28. Tổ chức thực hiện ...3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định <u>đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ)</u> trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá...”

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
chức hành nghề công chứng đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch mà mình yêu cầu công chứng. Người yêu cầu công chứng phải thanh toán khi sử dụng dịch vụ tương xứng với công sức mà nhân viên đánh máy của tổ chức hành nghề công chứng đánh máy giúp mình. Chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ đánh máy do tổ chức hành nghề công chứng và nhân viên đánh máy thống nhất thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. 2. Tiêu chuẩn định giá tối đa đối với dịch vụ phụ thuộc chi phí khấu hao trang thiết bị, nhân sự đánh máy, in ấn từng trang giấy tờ, văn bản theo nhu cầu của người yêu cầu công chứng. Giấy tờ, văn bản được trình bày trên giấy khổ A4 (210mm x 297mm) hoặc thể hiện dưới dạng văn bản công chứng điện tử.	LUẬT SỐ 46/2024/QH15 - <i>“Điều 71. Phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng</i> <i>1. Người yêu cầu công chứng phải thanh toán phí khai thác, sử dụng thông tin liên quan đến giao dịch theo quy định của pháp luật, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch”.</i> Thuyết minh: - Dịch vụ này do nhân viên đánh máy (có thể là thư ký nghiệp vụ hoặc nhân viên khác) của tổ chức hành nghề công chứng cung cấp nên họ được hưởng tiền theo công sức của mình đã đánh máy. Công chứng viên không thể cung cấp dịch vụ này với tư cách là công chứng viên vì không phù hợp khoản 2 Điều 2 Luật số 46/2024/QH15 <i>“Công chứng viên là người có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật này, được Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm để hành nghề công chứng và thực hiện một số việc chứng thực theo quy định của pháp luật về chứng thực”.</i> - Công sức của nhân viên đánh máy thể hiện bằng sản phẩm (giấy tờ, văn bản) được trình bày trên giấy khổ A4 (210mm x 297mm) hoặc thể hiện dưới dạng văn bản công chứng điện tử. Do đó, tiêu chuẩn để xác định mức giá tối đa là sản phẩm (số trang đánh máy). - Đối với các chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ đánh máy do nhân viên và tổ chức hành nghề công chứng thỏa thuận phân chia (nội bộ) trong khoản tiền thu từ người yêu cầu công. Quy định đặc điểm này không bao gồm: - Trường hợp cá nhân, tổ chức đến tổ chức hành nghề công chứng yêu cầu cung cấp dịch vụ đánh máy giấy tờ, văn bản (không yêu cầu công chứng; yêu cầu đánh máy phục vụ việc riêng của cá nhân, tổ chức). Lý do: tương tự như phân tích tại Điều 4 dự thảo Quy định nêu trên, tổ chức hành nghề công chứng không được cung cấp dịch vụ trái quy định tại Điều 35, 36 Luật số 46/2024/QH15 (hoạt động không đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tổ chức hành nghề công chứng - không đúng chức năng hành nghề theo giấy đăng ký hoạt động). - Trường hợp cá nhân, tổ chức là Người yêu cầu chứng thực có nhu cầu nhờ tổ chức hành nghề công chứng đánh máy giúp các giấy tờ, văn bản liên quan đến yêu cầu chứng thực của mình. Lý do: đối với việc thu chi phí này, tổ chức hành nghề công chứng thực hiện theo khoản 3 Điều 15 Nghị định số 23/2015/NĐ-

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP, Nghị định số 104/2025/NĐ-CP “3. Trong trường hợp người yêu cầu chứng thực đề nghị cơ quan thực hiện chứng thực in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản thì phải nộp chi phí để thực hiện việc đó...”.
Điều 6. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch 1. Dịch vụ phát sinh khi người yêu cầu công chứng đề nghị thư ký nghiệp vụ hoặc nhân viên khác (gọi chung là nhân viên sao chụp) của tổ chức hành nghề công chứng sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch mà mình yêu cầu công chứng. Người yêu cầu công chứng phải thanh toán khi sử dụng dịch vụ tương xứng với công sức mà nhân viên sao chụp của tổ chức hành nghề công chứng sao chụp giấy tờ, văn bản giúp mình. Chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ sao chụp giấy tờ, văn bản do tổ chức hành nghề công chứng và nhân viên sao chụp thống nhất thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. 2. Tiêu chuẩn định giá tối đa đối với dịch vụ phụ thuộc vào:	NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2024/NĐ-CP <i>“Điều 28. Tổ chức thực hiện</i> <i>...3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:</i> <i>a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định <u>đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ)</u> trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá...”</i> LUẬT SỐ 46/2024/QH15 - “Điều 71. Phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng <i>1. <u>Người yêu cầu công chứng phải thanh toán phí khai thác, sử dụng thông tin liên quan đến giao dịch theo quy định của pháp luật, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch”</u>.</i> Thuyết minh: - Dịch vụ này do nhân viên sao chụp (có thể là thư ký nghiệp vụ hoặc nhân viên khác) của tổ chức hành nghề công chứng cung cấp nên họ được hưởng tiền theo công sức của mình đã sao chụp giấy tờ, văn bản. Công chứng viên không thể cung cấp dịch vụ này với tư cách là công chứng viên vì không phù hợp khoản 2 Điều 2 Luật số 46/2024/QH15. - Công sức của nhân viên sao chụp thể hiện bằng sản phẩm (bản chụp giấy tờ, văn bản) được trình bày trên giấy khổ thông thường (A5 đến A0). Do đó, tiêu chuẩn để xác định mức giá tối đa là sản phẩm (số bản sao chụp và kích thước giấy sao chụp). - Đối với các chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ sao chụp giấy tờ, văn bản do nhân viên và tổ chức hành nghề công chứng thỏa thuận phân chia (nội bộ) trong khoản tiền thu từ người yêu cầu công. Quy định đặc điểm này không bao gồm:

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
a) Kích thước khổ giấy sao chụp theo yêu cầu của người yêu cầu công chứng, gồm các kích thước sau: A0 (841mm x 1189mm), A1 (594mm x 841mm), A2 (420mm x 594mm), A3 (297mm x 420mm), A4 (210mm x 297mm), A5 (148mm x 210 mm). b) Số bản sao chụp.	- Trường hợp cá nhân, tổ chức đến tổ chức hành nghề công chứng yêu cầu cung cấp dịch vụ sao chụp giấy tờ, văn bản (không yêu cầu công chứng; yêu cầu sao chụp giấy tờ, văn bản phục vụ việc riêng của cá nhân, tổ chức). Lý do: tương tự như phân tích tại Điều 4 dự thảo Quy định nêu trên, tổ chức hành nghề công chứng không được cung cấp dịch vụ trái quy định tại Điều 35, 36 Luật số 46/2024/QH15 (hoạt động không đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tổ chức hành nghề công chứng - không đúng chức năng hành nghề theo giấy đăng ký hoạt động). - Trường hợp cá nhân, tổ chức là Người yêu cầu chứng thực có nhu cầu nhờ tổ chức hành nghề công chứng sao chụp giúp các giấy tờ, văn bản liên quan đến yêu cầu chứng thực của mình. Lý do: đối với việc thu chi phí này, tổ chức hành nghề công chứng thực hiện theo khoản 3 Điều 15 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP, Nghị định số 104/2025/NĐ-CP “3. Trong trường hợp người yêu cầu chứng thực đề nghị cơ quan thực hiện chứng thực in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản thì phải nộp chi phí để thực hiện việc đó...”.
Điều 7. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch 1. Dịch vụ phát sinh khi giấy tờ, văn bản trong bộ hồ sơ yêu cầu công chứng giao dịch cần dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt. Người yêu cầu công chứng phải thanh toán khi sử dụng dịch vụ tương xứng với công sức mà cộng tác viên dịch thuật của tổ chức hành nghề công chứng dịch giấy tờ, văn bản giúp mình. Chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ dịch giấy tờ, văn bản (nếu có) do tổ chức hành nghề	NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2024/NĐ-CP “Điều 28. Tổ chức thực hiện ...3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định <u>đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá...</u>”. LUẬT SỐ 46/2024/QH15 - “Điều 71. Phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng 1. <u>Người yêu cầu công chứng phải thanh toán phí khai thác, sử dụng thông tin liên quan đến giao dịch theo quy định của pháp luật, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch”.</u> Thuyết minh: - Dịch vụ này do cộng tác viên dịch thuật của tổ chức hành nghề công chứng cung cấp nên họ được hưởng tiền theo công sức của mình đã dịch giấy tờ, văn bản. - Công sức của cộng tác viên dịch thuật được trình bày trên giấy khổ A4. Do đó, tiêu chuẩn để xác định

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
công chứng và cộng tác viên dịch thuật thống nhất thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. 2. Tiêu chuẩn định giá tối đa đối với dịch vụ gồm: a) Độ hiếm của ngôn ngữ cần dịch: - Ngôn ngữ phổ biến: Anh, Hoa - Ngôn ngữ tương đối phổ biến: Hàn Quốc, Đức, Pháp, Nga, Nhật Bản. - Ngôn ngữ hiếm: các ngôn ngữ còn lại. b) Số trang dịch trên giấy khổ A4 (210mm x 297mm). Số lượng chữ trên mỗi trang dịch theo sự thỏa thuận giữa người yêu cầu công chứng với cộng tác viên dịch thuật. c) Số bản dịch đối với 01 (một) loại giấy tờ, văn bản.	mức giá tối đa là sản phẩm (số trang A4 của bản dịch, độ hiếm của ngôn ngữ dịch và số bản dịch); số lượng chữ trên mỗi trang dịch theo sự thỏa thuận giữa người yêu cầu công chứng với cộng tác viên dịch thuật. - Đối với các chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ dịch giấy tờ, văn bản (nếu có) do cộng tác viên dịch thuật và tổ chức hành nghề công chứng thỏa thuận phân chia (nội bộ) trong khoản tiền thu từ người yêu cầu công. Quy định đặc điểm này không bao gồm: - Trường hợp cá nhân, tổ chức đến tổ chức hành nghề công chứng yêu cầu cung cấp dịch vụ dịch giấy tờ, văn bản (không yêu cầu công chứng, dịch giấy tờ, văn bản phục vụ việc riêng của cá nhân, tổ chức). Lý do: tương tự như phân tích tại Điều 4 dự thảo Quy định nêu trên, tổ chức hành nghề công chứng không được cung cấp dịch vụ trái quy định tại Điều 35, 36 Luật số 46/2024/QH15 (hoạt động không đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tổ chức hành nghề công chứng - không đúng chức năng hành nghề theo giấy đăng ký hoạt động). - Trường hợp cá nhân, tổ chức là Người yêu cầu chứng thực có nhu cầu nhờ cộng tác viên dịch thuật của tổ chức hành nghề công chứng dịch giấy tờ, văn bản trước khi yêu cầu chứng thực chữ ký người dịch. Lý do: việc dịch giấy tờ, văn bản do cộng tác viên dịch thuật của tổ chức hành nghề công chứng thực hiện theo yêu cầu khách hàng nên theo Bộ luật số 91/2015/QH13, các bên tự thỏa thuận chi phí và thanh toán sau khi hoàn thành công việc theo hợp đồng dân sự; tổ chức hành nghề công chứng không được thu tiền này và xuất hóa đơn, chứng từ kê khai thuế vì trái quy định tại Điều 35, 36 Luật số 46/2024/QH15 (hoạt động không đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tổ chức hành nghề công chứng - không đúng chức năng hành nghề theo giấy đăng ký hoạt động). - Quy định này cũng không áp dụng đối với trường hợp người phiên dịch theo khoản 3 Điều 49 Luật số 46/2024/QH15 “...<i>Người phiên dịch do người yêu cầu công chứng mời và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc phiên dịch của mình</i>”. Như vậy, việc thanh toán dịch vụ phiên dịch được Bộ luật Dân sự năm 2015 điều chỉnh theo hợp đồng dân sự giữa người yêu cầu công chứng với người phiên dịch.
Điều 8. Thuế giá trị gia tăng của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng 1. Mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công	LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG SỐ 48/2024/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025) - “Điều 3. Đối tượng chịu thuế <i>Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này</i>”.

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
chứng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và công thức xác định giá hàng hóa trong nước quy định tại Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá. 2. Tổ chức hành nghề công chứng không được tính thêm tiền thuế giá trị gia tăng để thu từ người yêu cầu công chứng sử dụng dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.	- “Điều 4. Người nộp thuế 1. Tổ chức, hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh)”. Theo Thông tư số 45/2024/TT-BTC ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá quy định có 03 công thức chung để tính giá hàng hóa, dịch vụ: - Giá hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại (Điều 6); - Giá hàng hóa nhập khẩu (Điều 7); - Giá hàng hóa, dịch vụ sản xuất trong nước (báo cáo viên Bộ Tài chính hướng dẫn đối với dịch vụ công chứng áp dụng theo công thức này) được quy định tại Điều 8, Điều 9, 10, 11; theo đó, công thức tính giá là: <i>Công thức xác định giá</i> $\begin{array}{ccccccc} \text{Giá hàng} & & \text{Giá thành} & & & & \\ \text{hóa, dịch} & & \text{hàng hóa,} & & & & \\ \text{vụ sản xuất} & = & \text{dịch vụ sản} & + & \text{Lợi nhuận} & + & \text{Thuế tiêu} & + & \text{Thuế giá} \\ \text{trong nước} & & \text{xuất trong} & & \text{(nếu có)} & & \text{thu đặc biệt} & & \text{trị gia tăng,} \\ & & \text{nước} & & & & \text{(nếu có)} & & \text{thuế khác} \\ & & & & & & & & \text{(nếu có)} \end{array}$
Điều 9. Trách nhiệm thi hành 1. Sở Tư pháp căn cứ Quy định này để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này. 2. Sở Tài chính phối hợp với Sở	Thực hiện theo Luật số 16/2023/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Điều 41, Điều 71 Luật số 46/2024/QH15. NGHỊ ĐỊNH SỐ 104/2025/NĐ-CP “Điều 63. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: ...đ) Ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng tại địa phương; ...2. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Công chứng, Nghị định này và pháp luật có liên quan”.

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Tư pháp trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3. Thuế Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, giám sát hoạt động thu, nộp thuế liên quan đến dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 4. Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh triển khai, quán triệt và giám sát việc thực hiện Quy định này của Hội viên. 5. Tổ chức hành nghề công chứng và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng nội dung Quy định này./.	Nội dung này phù hợp với chỉ đạo theo Quyết định số 5387/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố (trước sáp nhập) về ủy quyền cho Sở ngành Thành phố thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; phân công Sở ngành Thành phố thực hiện tham mưu công tác định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân Thành phố; phân công Sở ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận huyện tổ chức triển khai công tác kê khai giá trên địa bàn Thành phố./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁPCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo ngày 12/8/2025

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI
DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Đính kèm Tờ trình số/TTr-STP ngày ... tháng 8 năm 2025 của Sở Tư pháp)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý: ...

2. Kết quả cụ thể như sau:

DỰ THẢO VĂN BẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Phần: Quyết định			
Biểu mẫu Quy định, tiêu đề		Các cơ quan, đơn vị thống nhất (không có ý kiến).	
Thẻ thức, kỹ thuật trình bày văn bản		Các cơ quan, đơn vị thống nhất (không có ý kiến).	
Điều 1. Ban hành Quy định		Các cơ quan, đơn vị thống nhất (không có ý kiến).	
Điều 2. Hiệu lực thi hành .		Các cơ quan, đơn vị thống nhất (không có ý kiến).	
Điều 3. Tổ chức thực hiện		Các cơ quan, đơn vị thống nhất (không có ý kiến).	
Phần: Quy định			
Biểu mẫu Quy định, tiêu đề		Các cơ quan, đơn vị thống nhất (không có ý kiến).	
Thẻ thức, kỹ thuật trình bày văn bản		Các cơ quan, đơn vị thống nhất (không có ý kiến).	

DỰ THẢO VĂN BẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
bản			
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Các cơ quan, đơn vị thống nhất (không có ý kiến).		
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Các cơ quan, đơn vị thống nhất (không có ý kiến).		
Điều 3. Tên gọi chi tiết của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng 1. Soạn thảo giao dịch. 2. Đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch. 3. Sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch. 4. Dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.	Văn phòng công chứng Bùi Xuân Minh	Đề xuất bổ sung thêm các dịch vụ: - Đề nghị xác minh, yêu cầu giám định phục vụ việc công chứng; - Yêu cầu công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng; yêu cầu công chứng ngoài ngày, giờ làm việc của tổ chức hành nghề công chứng; - Tổ chức hành nghề công chứng niêm yết việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản.	Không tiếp thu vì các công việc này không được quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật Công chứng số 46/2024/QH15. Mặt khác, 03 công việc này được quy định tại Điều 72 Luật số 46/2024/QH15 về chi phí khác; theo đó, mức chi phí do người yêu cầu công chứng và tổ chức hành nghề công chứng thỏa thuận (không theo cơ chế giá của Luật Giá).
	Phòng Công chứng số 3	Đề nghị thay đổi “ <i>Soạn thảo giao dịch</i> ” thành “ <i>Soạn thảo hợp đồng, giao dịch</i> ”.	Không tiếp thu vì thuật ngữ “ <i>Soạn thảo giao dịch</i> ” là ghi đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 71 và Điều 2, Điều 3 Luật số 46/2024/QH15
	Phòng Công chứng số 3	Đề nghị bổ sung việc cấp bản sao văn bản công chứng.	Không tiếp thu vì công việc này không được quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật số 46/2024/QH15.
	Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa	Đề nghị bổ sung việc soạn thảo, đánh máy: các văn bản xác minh, văn bản về việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản để niêm yết; công văn đề nghị xác minh, giám định theo yêu cầu của người yêu cầu công chứng; văn bản kế hoạch để liên hệ công tác trại giam, tạm giam, giáo dưỡng và các cơ sở cai	Không tiếp thu vì công việc này không được quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật số 46/2024/QH15.

DỰ THẢO VĂN BẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nghiện. Bổ sung việc chi trả cho nguồn lực tra cứu các liên kết liên quan đến văn bản công chứng như lịch sử giao dịch, ngăn chặn. Bổ sung việc chi trả cho “<i>Giá trị trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên</i>”.	
Điều 4. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ soạn thảo giao dịch 1. Dịch vụ phát sinh khi người yêu cầu công chứng đề nghị công chứng viên soạn thảo giao dịch theo quy định tại Điều 43 Luật Công chứng năm 2024 “<i>Công chứng giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng</i>”. Công chứng viên trực tiếp soạn thảo nội dung giao dịch trên giấy hoặc phần mềm soạn thảo văn bản theo ý chí, nguyện vọng, sự thống nhất thỏa thuận, đồng ý của người yêu cầu công chứng và quy định pháp luật. Người yêu cầu công chứng phải thanh toán khi sử dụng dịch vụ tương xứng với công sức, kiến thức, kỹ năng của công chứng viên đã đầu tư nghiên cứu, soạn thảo nội dung giao dịch. Chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao,	Phòng Công chứng số 3 Phòng Công chứng số 3	Đề nghị bổ sung hợp đồng mua bán căn hộ, nhà ở hình thành trong tương lai và hợp đồng đặt cọc vào điểm a khoản 3 Điều 4 về Loại giao dịch phức tạp. Theo khoản 9 Điều 3 Thông tư liên tịch 71/2014/TTLT-BTC-BNV quy định về xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, thì Quy chế chi tiêu nội bộ do Thủ trưởng cơ quan thực hiện chế độ tự chủ ban hành sau khi có ý kiến tham gia của tổ chức công đoàn cơ quan và phải được công khai trong toàn cơ quan, phải gửi đến Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan mở tài khoản giao dịch để kiểm soát chi theo quy định, cơ quan quản lý cấp trên (đối với cơ quan thực hiện chế độ tự chủ là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc) hoặc cơ quan tài chính cùng cấp	- Đối với hợp đồng mua bán căn hộ, nhà ở hình thành trong tương lai: Sở Tư pháp nhận thấy thuộc “<i>Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho tài sản</i>” đã được quy định trong Dự thảo. - Đối với hợp đồng đặt cọc: Sở Tư pháp nhận thấy đây là hợp đồng đơn giản nên không tiếp thu. Theo khoản 1 Điều 71 Luật số 46/2024/QH15 thì giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến lĩnh vực công chứng được xác định theo nguyên tắc định giá cụ thể thấp hơn mức giá tối đa, nghĩa là tổ chức hành nghề công chứng có quyền giảm giá các công việc này đến mức thấp nhất là 0 đồng. Do các công việc này có sự đóng góp công sức của người lao động và cá nhân khác (như cộng tác viên dịch thuật...) nên mối quan hệ giữa những cá nhân này và tổ chức hành nghề công chứng cần thiết phải có sự thỏa thuận, tránh trường hợp phát

DỰ THẢO VĂN BẢN	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc, nhân sự giúp việc cho công chứng viên do tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên thống nhất thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. 2. Sản phẩm của dịch vụ là văn bản thể hiện nội dung giao dịch. Văn bản được trình bày trên giấy A4 (210mm x 297mm) hoặc thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu hoặc văn bản giao dịch đã được ký số bởi người có thẩm quyền giao kết giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 50 của Luật Công chứng năm 2024. Văn bản thể hiện lời chứng của công chứng viên, trang đính kèm sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng không phải sản phẩm của dịch vụ này. 3. Tiêu chuẩn định giá tối đa đối với dịch vụ phụ thuộc vào mức độ phức tạp của loại giao dịch được đề nghị xây dựng; cụ thể: a) Loại giao dịch phức tạp sẽ có một mức định giá tối đa chung, gồm: Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh; Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho tài sản; Hợp đồng ủy quyền, thuê, mượn, vay mượn tài sản, thế chấp tài sản giữa cá nhân, tổ chức với nhau; Văn bản phân chia di		(đối với cơ quan thực hiện chế độ tự chủ không có đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc) để theo dõi, giám sát. Quy chế chi tiêu nội bộ là văn bản quy định các nguyên tắc, trình tự, thủ tục, định mức và các quy định liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản của một đơn vị (cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp) trong khi Dự thảo quy định về mức thu của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng mà cá nhân, tổ chức phải trả cho nên đề nghị thay thế cụm từ “<i>Quy chế chi tiêu nội bộ</i>” trong Dự thảo bằng “<i>mức giá hợp lý phù hợp với quy định do tổ chức hành nghề công chứng xây dựng</i>”.	sinh tranh chấp. Sở Tư pháp tham khảo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước để xây dựng nội dung tổ chức hành nghề công chứng phải ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ là có cơ sở pháp luật và phù hợp với đặc điểm của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến lĩnh vực công chứng. Do đó, Sở Tư pháp không tiếp thu vì không có cơ sở pháp lý để sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ thành “<i>mức giá hợp lý phù hợp với quy định do tổ chức hành nghề công chứng xây dựng</i>”.

DỰ THẢO VĂN BẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
sản, di chúc; Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản theo thỏa thuận); giao dịch theo sự thống nhất thỏa thuận, đồng ý của người yêu cầu công chứng với công chứng viên là loại giao dịch phức tạp. b) Loại giao dịch đơn giản gồm các giao dịch khác với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quy định này. Mức định giá tối đa bằng 1/3 (một phần ba) giá tối đa xác định đối với loại giao dịch phức tạp.			
Điều 5. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch	Các cơ quan, đơn vị thống nhất (không có ý kiến).		
Điều 6. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch 1. Dịch vụ phát sinh khi người yêu cầu công chứng đề nghị thư ký nghiệp vụ hoặc nhân viên khác (gọi chung là nhân viên sao chụp) của tổ chức hành nghề công chứng sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch mà mình yêu cầu công chứng. Người yêu cầu công chứng phải thanh toán khi sử dụng dịch vụ tương xứng với công sức mà nhân	Phòng Công chứng số 3	Đề nghị sửa “ <i>nhân viên sao chụp</i> ” thành “ <i>nhân viên lưu trữ</i> ” để phù hợp với vị trí việc làm của các đơn vị.	Theo khoản 1 Điều 71 Luật số 46/2024/QH15 quy định công việc cụ thể là sao chụp giấy tờ, văn bản nên việc văn bản quy phạm pháp luật nêu “ <i>nhân viên sao chụp</i> ” (thư ký nghiệp vụ hoặc nhân viên khác) là phù hợp. Việc phân công nhân viên lưu trữ, nhân viên khác... làm công tác sao chụp giấy tờ, văn bản là quyền của Trường tổ chức hành nghề công chứng, không quy định bắt buộc “ <i>nhân viên sao chụp</i> ” phải là nhân viên lưu trữ của tổ chức hành nghề công chứng. Do đó, Sở Tư pháp không tiếp thu.

DỰ THẢO VĂN BẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
viên sao chụp của tổ chức hành nghề công chứng sao chụp giấy tờ, văn bản giúp mình. Chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ sao chụp giấy tờ, văn bản do tổ chức hành nghề công chứng và nhân viên sao chụp thống nhất thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. 2. Tiêu chuẩn định giá tối đa đối với dịch vụ phụ thuộc vào: a) Kích thước khổ giấy sao chụp theo yêu cầu của người yêu cầu công chứng, gồm các kích thước sau: A0 (841mm x 1189mm), A1 (594mm x 841mm), A2 (420mm x 594mm), A3 (297mm x 420mm), A4 (210mm x 297mm), A5 (148mm x 210 mm). b) Số bản sao chụp.			
Điều 7. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch	Các cơ quan, đơn vị thống nhất (không có ý kiến).		
Điều 8. Thuế giá trị gia tăng của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Các cơ quan, đơn vị thống nhất (không có ý kiến).		
Điều 9. Trách nhiệm thi hành	Các cơ quan, đơn vị thống nhất (không có ý kiến).		